

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 56/2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe ô tô
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VI, kỳ họp thứ 7 về điều chỉnh mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Đối tượng nộp phí:

Chủ các phương tiện xe ô tô, bao gồm: Xe ô tô chở người, xe ô tô tải, rơ moóc, sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, máy kéo (sau đây gọi chung là ô tô) có nhu cầu trông giữ tại các điểm đỗ, bến bãi trông giữ phương tiện công cộng phù hợp với quy hoạch và quy định về kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị của địa phương hoặc được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Mức thu phí:

TT	Nội dung	Mức thu (đồng/lượt)		
		Các điểm trông giữ xe ở chợ, bệnh viện, trường học	Các điểm trông giữ xe thông thường khác	Các điểm trông giữ xe có chất lượng cao hoặc các điểm tại các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa
I	Mức thu phí ban ngày (áp dụng từ 6h00 đến 22h00 cùng ngày)			
1	Xe taxi	5.000	5.000	10.000
2	Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi và xe tải có trọng tải dưới 5 tấn	7.000	8.000	15.000
3	Xe ô tô chở người từ 16 chỗ ngồi trở lên và xe tải có trọng tải từ 5 tấn trở lên	8.000	10.000	25.000
II	Mức thu phí vào ban đêm (áp dụng từ 22h00 đến trước 6h00 hôm sau)			
1	Xe taxi	10.000	10.000	20.000
2	Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi và xe tải có trọng tải dưới 5 tấn	14.000	16.000	30.000
3	Xe ô tô chở người từ 16 chỗ ngồi trở lên và xe tải có trọng tải từ 5 tấn trở lên	16.000	20.000	50.000
III	Mức thu phí theo hình thức khoán tháng			
1	Xe taxi	150.000	150.000	300.000
2	Xe ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi và xe tải có trọng tải dưới 5 tấn	210.000	240.000	450.000
3	Xe ô tô chở người từ 16 chỗ ngồi trở lên và xe tải có trọng tải từ 5 tấn trở lên	240.000	300.000	750.000

Trường hợp trông giữ cả ngày và đêm thì mức thu phí cả ngày và đêm tối đa bằng mức thu phí ban ngày cộng với mức thu phí ban đêm.

3. Chế độ quản lý và sử dụng phí:

a) Tỷ lệ để lại đơn vị thu phí:

- Đối với các điểm trông giữ xe không do nhà nước đầu tư, hoặc do nhà nước đầu tư nhưng đã chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tự thực hiện sản xuất kinh doanh:

Đơn vị thu phí được để lại 100% trên số phí thu được; thực hiện nghĩa vụ với NSNN theo quy định.

- Đối với phí do các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thu phí: Đơn vị thu phí được để lại 90% (chín mươi phần trăm) để trang trải chi phí cho các hoạt động thu phí, 10% còn lại nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

b) Nội dung chi đối với khoản phí được để lại đơn vị thu:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính về hướng dẫn các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp với các địa phương, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh xác định các điểm giữ xe có chất lượng cao, điểm trông giữ xe tại các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa.

b) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cho phù hợp với tình hình thực tế.

c) UBND các huyện, các thị xã và thành phố Huế triển khai phân loại các điểm, bãi trông giữ xe ô tô trên địa bàn để áp dụng mức thu theo đúng quy định.

d) Các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức việc thu phí theo quy định của UBND tỉnh và các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thay thế Quyết định số 1292/2006/QĐ-UBND ngày 22/5/2006 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung phí giữ xe ô tô tại các địa điểm đỗ xe công cộng; Quyết định số 3479/2000/QĐ-UBND ngày 25/12/2000 của UBND tỉnh về quy định giá vé giữ xe ô tô tại các điểm đỗ xe công cộng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông Vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu